

Số: 1632 /ĐKVN-TCCB

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả trúng tuyển viên chức Cục Đăng kiểm Việt Nam

Căn cứ Thông báo số 12/TB-HĐXTVC ngày 04/5/2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức về kết quả kiểm tra, sát hạch vòng 2 kỳ thi tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 702/QĐ-ĐKVN ngày 04/5/2023 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam về công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo đến các thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển viên chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng như sau:

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến hoặc gửi hồ sơ đến Phòng Tổ chức cán bộ - Cục Đăng kiểm Việt Nam (số 18, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch tự thuật; yêu cầu khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực, cụ thể từng nội dung quy định; có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 60 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

b) Bản photo (có chứng thực) các loại giấy tờ: Bằng tốt nghiệp chuyên môn (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời); Học bạ hoặc bảng điểm; Giấy khai sinh; Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

c) Giấy khám sức khoẻ của cơ quan y tế có thẩm quyền có giá trị trong 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ;

d) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (Phiếu lý lịch tư pháp số 1).

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát

hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo để các thí sinh được biết và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: VP, TCCB.



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Chiến Thắng

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
1.	Trung tâm Thử nghiệm xe cơ giới	1.	Nguyễn Văn Tuấn	28/7/1991	Vị trí: Đăng kiểm viên thử nghiệm an toàn phương tiện và thiết bị - VC.001	90,5	Trúng tuyển
		2.	Đỗ Trường Thông	18/02/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên thử nghiệm an toàn phương tiện và thiết bị - VC.001	83,5	Trúng tuyển
		3.	Vũ Minh Hiếu	14/3/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên thử nghiệm an toàn phương tiện và thiết bị - VC.001	85	Trúng tuyển
		4.	Nguyễn Văn Thanh	22/3/1999	Vị trí: Đăng kiểm viên thử nghiệm an toàn phương tiện và thiết bị - VC.001	90,5	Trúng tuyển
		5.	Phan Thị Lưu Hoa	12/8/1982	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.002	84,5	Trúng tuyển
2.	Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn	1.	Nguyễn Thị Khánh Chi	14/4/1977	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.003	82,5	Trúng tuyển
		2.	Nguyễn Thành Đạt	02/01/1999	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.003	89	Trúng tuyển
3.	Chi cục Đăng kiểm số 1	1.	Lê Nguyên Minh	01/3/1982	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.004	78,5	Trúng tuyển
		2.	Mai Châu Nghĩa	11/12/1989	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.005	71,5	Trúng tuyển
		3.	Trần Đại Hành	15/9/1990	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.006	78	Trúng tuyển
		4.	Nguyễn Văn Dũng	07/4/1988	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.006	76	Trúng tuyển
4.	Chi cục Đăng kiểm số 2	1.	Cao Xuân Bắc	17/9/2000	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.007	82	Trúng tuyển



TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
		2.	Nguyễn Thế Vỹ	15/6/1994	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.008	71,5	Trúng tuyển
5.	Chi cục Đăng kiểm số 4	1.	Hoàng Hữu Tình	05/01/1987	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.009	79	Trúng tuyển
		2.	Huỳnh Đức Phúc	01/01/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.009	70,5	Trúng tuyển
		3.	Lê Thanh Long	28/06/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.010	56,5	Trúng tuyển
		4.	Phan Tuấn Anh	05/9/1997	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.010	60	Trúng tuyển
		5.	Nguyễn Thị Thùy Vân	26/8/1998	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.011	85,5	Trúng tuyển
6.	Chi cục Đăng kiểm số 5	1.	Trần Ngọc Anh	30/5/1978	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.012	79,5	Trúng tuyển
		2.	Đặng Thanh Cảnh	08/9/1989	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.013	85	Trúng tuyển
		3.	Trần Đức Hạnh	09/11/2000	Vị trí: Kế toán viên – VC.014	91,5	Trúng tuyển
		4.	Nguyễn Thanh Trúc	10/9/1999	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.015	84	Trúng tuyển
7.	Chi cục Đăng kiểm số 6	1.	Hoàng Văn Hải	28/01/1999	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.016	72,5	Trúng tuyển
		2.	Lê Văn Ngọc	19/01/1997	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.016	72	Trúng tuyển
		3.	Huỳnh Hoài Phúc	02/4/1999	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.016	70	Trúng tuyển
		4.	Trần Hoàng Đông	30/8/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.016	70,5	Trúng tuyển

TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
		5.	Nguyễn Quang Hiếu	07/01/1985	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.017	71	Trúng tuyển
		6.	Lương Văn Tài	15/9/1995	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.017	87	Trúng tuyển
		7.	Huỳnh Công Minh	24/4/1985	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.018	66	Trúng tuyển
8.	Chi cục Đăng kiểm số 8	1.	Nguyễn Văn Toàn	01/5/1997	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.020	76	Trúng tuyển
		2.	Nguyễn Thị Mai Hương	16/01/1992	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ - VC.021	78	Trúng tuyển
9.	Chi cục Đăng kiểm số 9	1.	Phạm Văn Hiếu	10/3/1986	Vị trí: Đăng kiểm viên tàu biển – VC.022	66	Trúng tuyển
		2.	Nguyễn Đình Đức	05/8/1995	Vị trí: Đăng kiểm viên tàu biển – VC.022	69	Trúng tuyển
		3.	Hồ Quang Hiệp	20/12/1987	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.023	78	Trúng tuyển
		4.	Nguyễn Văn Xuân	10/9/1983	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.024	76,5	Trúng tuyển
		5.	Vũ Nguyễn Thanh Hằng	08/01/1994	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ – VC.025	63	Trúng tuyển
10.	Chi cục Đăng kiểm số 11	1.	Đào Thị Thu Hà	10/08/1992	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ – VC.028	81	Trúng tuyển
11.	Chi cục Đăng kiểm số 12	1.	Vũ Kim Quyển	11/05/1989	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.029	100	Trúng tuyển
		2.	Trương Đức Mạnh	08/10/1991	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.029	99	Trúng tuyển
		3.	Lê Đức Bình	30/5/1992	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.030	84	Trúng tuyển

TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
		4.	Đoàn Vũ Ngọc Linh	30/5/1999	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.030	61,5	Trúng tuyển
12.	Chi cục Đăng kiểm số 15	1.	Nguyễn Trung Hải	13/01/2000	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.031	80,5	Trúng tuyển
		2.	Đào Việt Trung	05/10/1991	Vị trí: Kế toán viên – VC.032	93,5	Trúng tuyển
		3.	Nguyễn Tiến Duy	04/03/1999	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ – VC.033	82,5	Trúng tuyển
13.	Chi cục Đăng kiểm số 16	1.	Nguyễn Văn Bảo	06/9/1985	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.034	65,5	Trúng tuyển
		2.	Trần Vũ Phương	15/6/1989	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.036	64	Trúng tuyển
		3.	Dương Nhật Bản	21/8/1999	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.036	70	Trúng tuyển
14.	Chi cục Đăng kiểm số 18	1.	Nguyễn Tiến Vinh	18/4/1999	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.040	94,5	Trúng tuyển
		2.	Phạm Minh Thiện	22/9/1993	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.040	95	Trúng tuyển
		3.	Nguyễn Đăng Sang	20/12/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.041	54	Trúng tuyển
15.	Chi cục Đăng kiểm Hải Hưng	1.	Nguyễn Quang Phong	17/10/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.043	82	Trúng tuyển
16.	Chi cục Đăng kiểm An Giang	1.	Khuong Bảo Thọ	28/11/1981	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.044	83	Trúng tuyển
		2.	Bùi Xuân Toàn	12/05/1979	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.044	84	Trúng tuyển
		3.	Trần Anh Tú	16/02/1997	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (máy tàu) – VC.045	56	Trúng tuyển

TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
		4.	Phan Thanh Nam	30/11/1993	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ – VC.046	75	Trúng tuyển
17.	Chi cục Đăng kiểm Kiên Giang	1.	Lý Thị Mỹ Gương	04/6/1979	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ – VC.047	81,5	Trúng tuyển
18.	Chi cục Đăng kiểm Long An	1.	Nghiêm Vũ Việt Hoàng	25/04/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.048	89,5	Trúng tuyển
		2.	Trần Anh Khang	24/8/1983	Vị trí: Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa (vỏ tàu) – VC.048	93	Trúng tuyển
19.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 29-01V	1.	Phùng Quang Thái	12/9/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.051	60	Trúng tuyển
		2.	Phạm Văn Duy	26/9/1993	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.051	62,5	Trúng tuyển
		3.	Trần Minh Châu	23/10/1991	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.051	70	Trúng tuyển
		4.	Nguyễn Xuân Ngọc	01/10/1981	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.051	67,5	Trúng tuyển
		5.	Hoàng Đức Thiện	10/06/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.051	80	Trúng tuyển
		6.	Đổng Đức Chính	31/10/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.051	58	Trúng tuyển
		7.	Nguyễn Bá Thành Vinh	05/01/2000	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.051	61,5	Trúng tuyển
		8.	Trần Văn Hải	28/4/1978	Vị trí: Nhân viên nghiệp vụ – VC.052	86,5	Trúng tuyển
20.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 29-02V	1.	Nguyễn Ngọc Kiên	16/11/1993	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.053	54	Trúng tuyển
		2.	Lê Mạnh Hiếu	19/02/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.053	73	Trúng tuyển

TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
		3.	Nguyễn Văn Thoan	28/6/2000	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.053	54,5	Trúng tuyển
		4.	Đỗ Ngọc Sơn	02/10/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.053	59,5	Trúng tuyển
		5.	Đặng Tuấn Anh	12/7/1994	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.053	72,5	Trúng tuyển
		6.	Nguyễn Văn Tài	23/08/1988	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.053	72	Trúng tuyển
		7.	Phạm Văn Dương	16/01/1994	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.053	52,5	Trúng tuyển
21.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 29-03V	1.	Phạm Thanh Tùng	10/6/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.054	70	Trúng tuyển
22.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 29-04V	1.	Phạm Minh Phương	10/3/1984	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.055	57,5	Trúng tuyển
23.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 29-05V	1.	Nguyễn Chu Thoan	20/5/1991	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.056	77	Trúng tuyển
		1.	Đặng Xuân Huy	19/5/1989	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.057	67,5	Trúng tuyển
		2.	Nguyễn Minh Tuấn	02/10/1986	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.057	52	Trúng tuyển
24.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 29-06V	3.	Lê Tuấn Anh	26/3/1997	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.057	64,5	Trúng tuyển
		4.	Nguyễn Quốc Kỳ	18/3/1997	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.057	60	Trúng tuyển
		5.	Nguyễn Mạnh Tuấn	09/6/2000	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.057	80	Trúng tuyển

TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
		6.	Hoàng Văn Quân	02/3/1987	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.057	73	Trúng tuyển
		7.	Trần Minh Hưng	26/11/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.057	74	Trúng tuyển
25.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 50-03V	1.	Ngô Đình Đức	20/9/1994	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.058	73,5	Trúng tuyển
		2.	Nguyễn Đình Nhật	30/4/2000	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.058	77,5	Trúng tuyển
		3.	Nguyễn Thành Công	12/4/1984	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.058	70	Trúng tuyển
26.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 50-05V	1.	Nguyễn Ngọc Hương	10/8/1991	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	83	Trúng tuyển
		2.	Thái Phương Hùng	14/9/1984	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	56	Trúng tuyển
		3.	Ngô Quang Huy	28/4/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	71,5	Trúng tuyển
		4.	Lê Văn Phương	27/3/1983	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	72,5	Trúng tuyển
		5.	Vũ Xuân Nam	21/02/1995	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	69	Trúng tuyển
		6.	Nguyễn Trần Phú	07/8/1996	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	69,5	Trúng tuyển
		7.	Võ Hồng Phát	30/05/1999	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	61	Trúng tuyển
		8.	Lâm Minh Quang	04/01/1988	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.060	65	Trúng tuyển



TT	Tên đơn vị dự tuyển	TT	Người dự thi	Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm	Kết quả
27.	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới số 50-07V	1.	Nguyễn Quang Thịnh	24/02/1998	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.061	76,5	Trúng tuyển
		2.	Lê Văn Nhật	18/09/1997	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.061	73,5	Trúng tuyển
		3.	Phạm Trần Nhật Duy	11/08/1995	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.061	68,5	Trúng tuyển
		4.	Nguyễn Văn Tài	20/09/1982	Vị trí: Đăng kiểm viên xe cơ giới – VC.061	76,5	Trúng tuyển

Tổng số có 98 thí sinh trúng tuyển ./.

